TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 14-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thành phần tham gia gồm:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỳnh.
2. Bà Lê Thị Bống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, thành phần tham gia gồm:

- ***Người tiến hành tố tụng:***

Kiểm sát viên: Bà Đinh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Bảo Lâm và ông Lò Văn Hoàn.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Tráng Thị A (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 02 năm 1978 tại xã huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 0/12 (không biết chữ); Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tráng A X, con bà Mùa Thị S (đều đã chết); chồng là Mùa A Ch, sinh năm 1977; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến nay, có mặt.

2. Mùa A B (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 3 năm 1995 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A Ch, sinh năm 1977, con bà Tráng Thị G, sinh năm 1978; vợ là Thào Thị V, sinh năm 1996; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến nay, có mặt.

3. Tráng A C (tên gọi khác: không), sinh ngày 18 tháng 02 năm 2001 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A Ch, sinh năm 1966, con bà Hà Thị Nh (đã chết); vợ là Thào Thị M, sinh năm 1999; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2023 đến nay, có mặt.

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, gồm có:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Mùa A Ch, sinh năm 1977; Địa chỉ: bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Lò Như Hoa, sinh năm 1954; Địa chỉ: Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 06 giờ 00 phút ngày 11/5/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực Thủy điện S thuộc bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quá trình kiểm tra, Tráng Thị A tự giác giao nộp 01 gói có đặc điểm lớp ngoài cùng được gói bằng lá cây khô có dây chỉ màu xanh quấn quanh, lớp thứ hai gói bằng túi

nilon màu trắng, bên trong có 02 gói: Gói thứ nhất được gói bằng nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 01 gói nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; Gói thứ hai được gói bằng 02 lớp nilon màu vàng và nilon màu hồng đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. Tráng Thị A, Tráng A C khai nhận: Gói thứ nhất là ma túy của A mua về để sử dụng và bán kiếm lời; gói thứ hai là ma túy của C nhờ A mua giúp để mang về bán kiếm lời; Mùa A B được A nhờ chở đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Căn cứ vào hành vi vi phạm tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 gói, có đặc điểm lớp ngoài cùng được gói bằng lá cây khô, có dây chỉ màu xanh quấn quanh, lớp thứ hai gói bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa 02 gói có đặc điểm: Gói thứ nhất được gói bằng túi nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục, nghi là ma túy và chứa 01 gói nilon màu trắng bên trong là chất bột, màu trắng, dạng cục, nghi là ma túy; Gói thứ hai, được gói bằng 02 lớp, lớp ngoài cùng được gói bằng nilon màu vàng, lớp trong được gói bằng nilon màu hồng, trong cùng là chất bột màu trắng, dạng cục, nghi là ma túy, các bị cáo khai nhận là Heroine; 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu DETECH, màu đen, BKS 26D1-088.51 thu giữ của Tráng A C; 01 chiếc mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, màu vàng đen, BKS 26B1-879.62 thu giữ của Mùa A B.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/5/2023, A đang ở nhà tại bản ST, xã ST, huyện Phù Yên thì C điều khiển xe máy nhãn hiệu DETECH, BKS 26D1 - 088.51 đến nhà hỏi A có đi mua ma túy thì cho C đi cùng, A đồng ý. A bảo con trai là Mùa A B điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 26B1- 879.62 chở A đi trước còn C điều khiển xe máy của mình đi theo sau đến bản LS, xã HĐ, huyện BY, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời.

Đến nơi, khoảng 15 giờ cùng ngày thì A, C và B tìm gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, tên là D. A hỏi và mua được của D 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng, với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Sau đó C đưa số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) cho A, để A mua giúp (do C hỏi mua ma túy với D nhưng D không bán), sau đó D bảo đợi để đi lấy ma túy. Trong lúc đợi D đi lấy ma túy, A đã bỏ gói Heroine vừa mua được ra cùng B sử dụng bằng hình thức đốt hít, số ma túy còn lại A gói lại rồi cầm ở tay.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, D đi bộ quay lại, thì A đưa cho D số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bẩy trăm nghìn đồng) để mua của D 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng nilon màu hồng. Mua xong ma túy của mình, A tiếp tục đưa số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) cho D là tiền của C nhờ mua ma túy, D cầm tiền và đưa cho C 01 gói ma túy. C cầm lấy gói ma túy rồi đưa gói ma túy cho A cầm hộ. Trong quá trình A đưa tiền hỏi mua ma túy với D. A và C nhận ma túy từ

D thì B đều nhìn thấy, biết việc mua bán ma túy. Sau đó, A, C và B ngủ lại tại đó, đến khoảng 02 giờ ngày 11/5/2023 thì C điều khiển xe máy chở A đi về, còn B đi xe máy một mình theo sau, khi đang đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên bắt quả tang cùng vật chứng.

Ngày 11/5/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng như sau:

- Gói thứ nhất chứa chất bột màu trắng, dạng cục, nghi là ma túy và chứa 01 gói nilon màu trắng bên trong là chất bột, màu trắng, dạng cục, nghi là ma túy thu giữ của Tráng Thị A có tổng khối lượng là 8,051 gam, trong đó: Gói nilon màu hồng, có khối lượng 7,628 gam. Lấy 0,211 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P2, còn lại 7,417 gam, ký hiệu P1; Gói nilon màu trắng, có khối lượng 0,423 gam. Lấy 0,149 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu P4, còn lại 0,274 gam, ký hiệu P3.

- Gói thứ hai, chứa chất bột màu trắng, dạng cục, nghi là ma túy thu giữ của Tráng A C, có khối lượng là 1,435 gam. Lấy 0,240 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T2, còn lại 1,195 gam, ký hiệu T1.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số: 82/QĐ-ĐCSKT-MT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy là vật chứng của vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 1009/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận:

"Các mẫu ký hiệu P2, P4, T2 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine,...khối lượng của các mẫu gửi giám định là P1=0,211gam; P4=0,149gam và T2=0,240gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,486 gam; loại Heroine (heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định."

Đối với định chiếc xe mô tô BKS: 26B1-879.62, nhãn hiệu YAMAHA, màu vàng đen: Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô là tài sản hợp pháp của ông Mua A Ch. Tại phiên tòa, Ch khai việc bị cáo B sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, Ch không biết và đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô trên.

Cáo trạng số: 68/CT-VKSPY ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Quyết định truy tố bị cáo Tráng Thị A và Mùa A B về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Tráng A C về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tráng Thị A, Mùa A B và Tráng A C về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng Thị A từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Mùa A B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng A C từ 30 đến 36 tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 11/5/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đã được niêm phong bên trong, gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 lá cây khô; 01 dây chỉ màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu vàng; 03 túi nilon màu trắng đựng mẫu còn lại, ký hiệu lần lượt: P1=7,417 gam, P3=0,274 gam, T1=1,195 gam thu giữ của các bị cáo.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô, nhãn hiệu DETECH, màu đen, BKS: 26D1-088.51, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu 02 bên, kèm 01 chìa khóa xe của bị cáo Tráng A C.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, màu vàng đen, có BKS: 26B1-879.62 cho ông Mùa A Ch là chủ sở hữu hợp pháp được quyền quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 06 giờ 30 phút ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản làm việc về việc mở niêm phong, cân tịnh lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; bản ảnh mở niêm phong, cân tịnh và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/5/2023 bị cáo Tráng Thị A đã có hành vi cất giấu trái phép tổng khối lượng là 9,486 gam Heroine, trong đó A mua ma túy cho mình, khối lượng là 8,051 gam Heroine, còn mua hộ C, khối lượng là 1,435 gam với mục đích để bán trái phép cho người khác nhằm kiếm lời. Đối với bị cáo Mùa A B là người biết bị cáo Tráng Thị A đi tìm mua ma túy về sử dụng, bán kiếm lời. B đồng ý dùng xe mô tô BKS: 26B1-879.62 để chở Tráng Thị A đi mua ma túy. Mùa A B phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng Heroine mà bị cáo A cất giấu, nhằm mục đích bán kiếm lời là 8,051 gam. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

Đối với bị cáo Tráng A C đã cùng đi mua ma túy với bị cáo A, sau khi mua được ma túy, C không biết tổng khối lượng ma túy A cất giấu ở đâu. Riêng khối lượng 1,435gam Heroine, là khối lượng ma túy C nhờ A mua hộ, mục đích để bán cho người khác kiếm lời nên C phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng trên. Hành vi của C đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Phân hóa vai trò phạm tội: Xét thấy bị cáo Tráng Thị A là người trực tiếp hỏi và đưa tiền để mua ma túy, trực tiếp cất giấu tổng số ma túy 9,486 gam Heroine. Do đó, bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Mùa

A B là người biết bị cáo Tráng Thị A đi tìm mua ma túy về sử dụng, bán kiếm lời. B đồng ý dùng xe mô tô BKS: 26B1-879.62 để chở Tráng Thị A đi mua ma túy, nên đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Đối với bị cáo Tráng A C là người cùng đi mua ma túy về bán kiếm lời, do vậy là đồng phạm trong vụ án. Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để có một mức án phù hợp, tương xứng với mỗi hành vi của từng bị cáo gây ra.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo A, B đều là đối tượng nghiện chất ma túy, bị cáo C không nghiện chất ma túy; Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp, riêng bị cáo A không biết chữ nên nhận thức pháp luật của các bị cáo có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Các bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định, các bị cáo đều thuộc hộ nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 lá cây khô; 01 dây chỉ màu xanh; 02 mảnh nilon màu hồng; 02 mảnh nilon màu

trắng; 01 mảnh nilon màu vàng; 03 túi nilon màu trắng đựng mẫu còn lại, ký hiệu lần lượt: P1=7,417 gam, P3=0,274 gam, T1=1,195 gam thu giữ của các bị cáo. Xét là vật không có giá trị, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu DETECH, màu đen, BKS: 26D1-088.51, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu hai bên, kèm 01 chìa khóa xe thu giữ của bị cáo Tráng A C. Quá trình điều tra, xác minh đủ căn cứ xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bị cáo C, đã sử dụng phương tiện vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, màu vàng đen, có BKS: 26B1-879.62, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu hai bên, kèm 01 chìa khóa xe, thu giữ của bị cáo B. Quá trình điều tra, thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Mùa A Ch. Khi B sử dụng xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Mùa A Ch không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó cần trả lại cho ông Mùa A Ch là chủ sở hữu hợp pháp được quyền sở hữu, quản lý và sử dụng.

[6] Đối với ngôi nhà ở bản LS, xã HĐ, huyện BY, tỉnh Sơn La, nơi các bị cáo đợi mua ma túy và ngủ lại tại đó. Do quá trình điều tra, không xác định được là nhà của ai và vị trí cụ thể. Nên không có căn cứ để điều tra làm rõ, xử lý.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Các bị cáo đều khai nhận là mua được của một người phụ nữ, dân tộc Mông, tên D. Quá trình điều tra, xác minh có một người họ tên Phàng Thị D, trú tại: bản LS, xã HĐ, huyện BY, tỉnh Sơn La. Nhưng D không có mặt tại địa phương nên không thu thập được. Cơ quan điều tra đã tách những tài liệu liên quan đến D để chờ điều tra, làm rõ sau khi có đủ căn cứ. Nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, do đó cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cấn tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Tráng Thị A, Mùa A B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng Thị A 08 (Tám) năm tù.

Xử phạt bị cáo Mùa A B 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tráng A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tráng A C 30 (Ba mươi) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 11/5/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì đã được niêm phong bên trong, gồm có: 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 (Một) lá cây khô; 01 (Một) dây chỉ màu xanh; 02 (Hai) mảnh nilon màu hồng; 02 (Hai) mảnh nilon màu trắng; 01 (Một) mảnh nilon màu vàng; 03 (Ba) túi nilon màu trắng đựng mẫu còn lại, ký hiệu lần lượt: P1=7,417 gam, P3=0,274 gam, T1=1,195 gam thu giữ của các bị cáo.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu DETECH, màu đen, BKS: 26D1-088.51, số máy: 1DEJ01S2FMHB16297; số khung: RPEXCH8PFDA16297, xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu hai bên, kèm 01 (Một) chìa khóa xe, thu giữ của Tráng A C.

Trả lại 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, màu vàng đen, có BKS: 26B1-879.62, số máy: 5C6K – 107786, số khung: RNCS5C6K0Dy107778, xe đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu hai bên kèm 01 chìa khóa xe, tạm giữ của bị cáo Mùa A B, cho ông Mùa A Ch là chủ sở hữu hợp pháp được quyền, quản lý và sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 27/10/2023 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là Tráng Thị A, Mùa A B và Tráng A C.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/11/2023).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụCA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức